

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phần;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Ngọc T, sinh ngày 20/07/1993 tại xã XP, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 5, xã XP, huyện Xuân Trường, Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1970, mẹ là Đặng Thị Đ, sinh năm 1974; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 2017 và năm 2019; T án, T sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 31/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội xử phạt 4 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 16/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ từ ngày 06/12/2022 đến ngày 15/12/2022 chuyển tạm giam; “có mặt”.

2. Nguyễn Lương T, sinh ngày 05/10/1990 tại xã XP, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 5, xã XP, huyện Xuân Trường, Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1958, mẹ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 (đã chết); cha nuôi Lương Cao T, mẹ nuôi Nguyễn Thị N (đều đã chết); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ, con; T án, T sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/9/2021 bị Công an huyện Giao T, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính (phạt T) về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 06/12/2022 đến ngày 15/12/2022 chuyển tạm giam; “có mặt”.

3. Nguyễn Quang T, sinh ngày 20/8/1990 tại xã BL, huyện Giao T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm LH, xã BL, huyện Giao T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H (Nguyễn Xuân H) (đã chết), mẹ là Đỗ Thị T, sinh năm 1961; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 2012 và năm 2018; T án: Không;

T sự: Ngày 16/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Giao T, tỉnh Nam Định quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, trong thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 21/6/2022.

Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2022 đến ngày 16/12/2022 chuyển tạm giam; “có mặt”.

** Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1990; địa chỉ : Xóm 3, xã XP, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ : Xóm 7, xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

3. Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1960; nơi thường trú : Xóm 4, xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nơi ở : Xóm 1, xã Xuân Phương; huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định ; “vắng mặt”;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phan Thị T, sinh năm: 1983; địa chỉ: Xóm 4, xã XP, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

** Người làm chứng:* Anh Lưu Văn Chí; “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/10/2022 đến ngày 05/12/2022, Đặng Ngọc T đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô, xe máy điện trên địa bàn huyện Xuân Trường, trong đó có 01 vụ cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/10/2022, T đi bộ Lg thang tại khu vực xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường. Khi đi đến khu vực trước nhà chị

Nguyễn Thị L, ở xóm 8, xã Thọ Nghiệp, T phát hiện ở sân nhà chị L có dựng một Céc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu đen bạc, BKS: 18P8-9512 chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Đây là xe của chị Nguyễn Thị C ở xóm 3, xã XP, huyện Xuân Trường là bạn chị L đến chơi để ở đó. Quan sát thấy xung quanh không có người trông coi, T lén lút đi vào sân đất Céc xe mô tô ra ngoài đường rồi lên xe mở khóa, nổ máy điều khiển đi về nhà cất giấu. Trên đường về, T đã tháo BKS của xe vứt đi (hiện không thu hồi được BKS này).

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 10/11/2022, T đi bộ Lg thang tại khu vực xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường thì phát hiện trong sân nhà anh Nguyễn Văn T ở xóm 7, xã Xuân Tân có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu, BKS: 18X1-5198, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Quan sát thấy xung quanh không có người, T lén lút đi vào sân đất xe ra đường rồi lên xe, mở khóa nổ máy điều khiển xe đi xuống xã GY, huyện Giao T. Trên đường đi T tháo BKS vứt đi, rồi đến quán net chơi và ngủ qua đêm tại đây. Đến khoảng 17 giờ ngày 11/11/2022, T điện thoại cho bạn là Nguyễn Quang T nói: “có con xe Dream anh có mua không”, T hẹn T đi xe đến khu vực trường cấp 3, xã Giao Yên, huyện Giao T để xem xe. Khi T đến, T xem xe thấy không có giấy tờ, không có gương, không có biển kiểm soát, nên hỏi: “xe nháy, không có giấy tờ, mất biển rồi à?” (ý T nói là xe trộm cắp nên vứt biển số đi), T bảo “Vâng”. T biết là xe do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.900.000 đồng, T đồng ý, nhận T rồi giao lại xe cho T. Số T do bán xe trộm cắp được mà có T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Sau khi mua được xe, T sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại đến ngày 06/12/2022 thì đi đến nhà bạn là anh Lưu Văn C ở xã GN, huyện Giao T, Nam Định. T nói với anh Chí là xe của mình rồi gửi lại đây.

Vụ thứ ba: T và Nguyễn Lương T là bạn nghiện chất ma túy. T đến ăn, ở tại nhà T từ đầu tháng 11/2022. Do cả hai không có T ăn tiêu và mua ma túy sử dụng nên khoảng 17 giờ ngày 05/12/2022, T rủ T chở T đến xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường mục đích để trộm cắp tài sản, T đồng ý. Sau đó, T dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, bạc BKS: 18F1-385.67 chở T đi đến xóm 6, xã Xuân Phương. T bảo T dùng xe để T đi một mình vào trong xã còn T đi xe về nhà đợi. T đi đến khu vực đường dọc xóm 1, xã Xuân Phương thì phát hiện có 01 xe máy điện nhãn hiệu M133, màu đỏ của bà Phạm Thị M ở xóm 4, xã Xuân Phương dựng ở lề đường trước cửa nhà, chìa khóa điện cắm ở ổ khóa. Quan sát thấy không có người trông coi, T lén lút lên xe, mở khóa điện rồi đi về cất giấu tại gian nhà dưới của nhà T. Sau đó, T tháo 04 bình ắc quy điện nhãn hiệu Wan Li Battery loại 14-6-FM ở xe điện vừa trộm cắp ra rồi đi xe mô tô của T mang đến cơ sở thu mua phế liệu của chị Phan Thị T ở xóm 4, xã XP, huyện Xuân Trường, nói là bình ắc quy của mình không dùng nên bán. Chị T đồng ý mua với giá 340.000 đồng. T cầm số T đó đi xuống xã Giao Châu, huyện Giao T mua của một nam thanh niên không rõ tên, địa chỉ 200.000 đồng Heroine được 01 gói nhỏ và mua đồ ăn vặt hết 114.000 đồng và mang về nhà T cùng T sử dụng chung.

Tại Kết luận định giá tài sản số 96, 97, 98 /KL-HĐGD ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Trường, kết luận:

Tại thời điểm bị Cớm đoạt Cặp xe máy điện nhãn hiệu M133, màu sơn đỏ, không có BKS, có giá trị: 3.000.000 đồng; Cặp xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream BKS: 18X-5198, có giá trị: 10.000.000 đồng; Cặp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu đen bạc BKS: 19P8-9512, có giá trị: 2.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Ngọc T, Nguyễn Lương T, Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Trong quá trình điều tra: Đặng Ngọc T giao nộp 01 Cặp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu đen bạc, không có BKS và số T 26.000 đồng do bán tài sản trộm cắp chưa C tiêu hết; thu giữ tại nhà Nguyễn Lương T 01 xe máy điện nhãn hiệu M133 màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, bạc, BKS: 18F1-38567; anh Lưu Văn Ch tự giác giao nộp 01 xe Honda Super Dream, không có BKS; chị Phan Thị T tự nguyện giao nộp 04 bình ắc quy đã mua của T.

Hiện 02 Cặp xe mô tô và 01 xe máy điện bị Cớm đoạt đã được trả lại cho các bị hại là chị Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị M. Hiện chị Chị, anh T, bà M không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự. Chị Phan Thị T yêu cầu Đặng Ngọc T hoàn trả lại số T 340.000 đồng mà chị đã mua 04 bình ắc quy.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Đặng Ngọc T, Nguyễn Lương T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Quang T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Ngọc T và Nguyễn Lương T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T đối với các bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu sung ngân sách nhà nước Cặp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen,

bạc, BKS: 18F1-38567 là xe Nguyễn Lương T dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do gia đình Nguyễn Lương T đã tự nguyện khắc phục số T chị T yêu cầu nên Đặng Ngọc T không phải trả lại số T cho chị T nữa; đề nghị tạm giữ số T 26.000 đồng của Đặng Ngọc T để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như nội dung vụ án đã nêu, các bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của các bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/10/2022, tại xóm 8, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, Đặng Ngọc T có hành vi lén lút Cắm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu đen bạc BKS: 18P8-9512, trị giá: 2.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị C. Ngày 10/11/2022, Đặng Ngọc T có hành vi lén lút Cắm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream BKS: 18X1-5198, trị giá: 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T tại xóm 7, xã Xuân Tân sau đó đem bán cho Nguyễn Quang T, mặc dù biết rõ là xe do T trộm cắp mà có nhưng T vẫn mua với giá 1.900.000 đồng. Ngày 05/12/2022, Đặng Ngọc T và Nguyễn Lương T lén lút Cắm đoạt 01 xe máy điện nhãn hiệu M133, màu sơn đỏ, có giá trị: 3.000.000 đồng của bà Phạm Thị M tại: xóm 4, xã Xuân Phương. Tổng giá trị tài sản Cắm đoạt là: 15.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo T, T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo T và T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Đối với bị cáo T biết rõ Cắm xe máy T bán là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn mua vì háms lợi, hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho kẻ phạm tội. Các bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chịu khó lao động làm ăn, bị cáo T đã từng bị kết tội Cắm đoạt tài sản đã được xóa án tích; bị cáo T đã từng bị xử phạt hành chính; bị cáo T đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa

bệnh bắt buộc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi Cướp đoạt tài sản của người khác, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có để lấy T C tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Trong vụ án này bị cáo T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi Cướp đoạt được tài sản ở vụ án thứ hai đã đem bán xe mô tô cho T lấy T ăn tiêu. Đối với vụ án thứ ba thì T là người rủ rê T đi trộm cắp tài sản trong đó T tích cực dùng phương tiện xe mô tô của T để chở T đi trộm cắp nên T và T là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Như vậy bị cáo T được xếp vai trò đầu vụ, bị cáo T xếp vai trò thứ hai sau T. Tuy nhiên để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo thì Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi, yếu tố nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, có bố nuôi là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Do các bị cáo chưa có công việc ổn định, đều là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt T là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Trong vụ án này, anh Lưu Văn C là người cho Nguyễn Quang T gửi nhờ xe mô tô, chị Phan Thị T đã mua 04 bình ắc quy của Đặng Ngọc T nhưng anh C và chị T không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm là phù hợp pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị M đã nhận lại tài sản bị Cướp đoạt và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Gia đình bị cáo Nguyễn Lương T đã bồi thường cho chị Phan Thị T, chị Thuỷ đã nhận đủ và không yêu cầu nên Đặng Ngọc T không phải bồi thường cho chị T nữa.

- Trả lại số T 26.000 đồng cho Đặng Ngọc T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với Cặp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, bạc BKS: 18F1-385.67 mà bị cáo T dùng để chở T là công cụ, phương tiện phạm tội nên sẽ bị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Lương T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại số T 26.000 đồng cho Đặng Ngọc T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, bạc BKS: 18F1-385.67 của bị cáo Nguyễn Lương T.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và C cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường số 36/CCTHA ngày 27/3/2023 và Biên lai thu T số 0001828 ngày 27/3/2023 của C cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Buộc các bị cáo Đặng Ngọc T, Nguyễn Lương T, Nguyễn Quang T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + huyện;
- C cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- THAHS;
- UBND xã XP;
- UBND xã Bạch Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung